

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 22-6-2023.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà;
Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:
Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2023/TLST- HNGĐ ngày 17-02-2023 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-5-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST-DS ngày 06-6-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N; sinh năm 2000.
Địa chỉ: Số 777 H, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lùng Hồ S; sinh năm 1999.
Địa chỉ: Số 06 thôn 8, xã G, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bà N có mặt tại phiên tòa; ông S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị N trình bày: Bà và ông S tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Trang Thượng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau. Thời gian gần đây đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lùng Trần Thùy N, sinh ngày 21-10-2020. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài

sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Lùng Hồ S đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, xử cho bà N được ly hôn ông Sơn; Giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con; Bà N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Lùng Hồ S là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông S tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Trang Thượng, theo bà N thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau; thời gian gần đây đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông S đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà N được ly hôn ông S là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lùng Trần Thùy N, sinh ngày 21-10-2020. Khi ly hôn bà N xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Lùng Trần Thùy N, sinh ngày 21-10-2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; ông S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà N thì vợ chồng không có tài sản chung; tài cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về

tài sản; Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông S đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lùng Hồ S được ly hôn.
- 2) Về con chung: Giao con chung tên Lùng Trần Thùy N, sinh ngày 21-10-2020 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lùng Hồ S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định của pháp luật.

- 3) Về án phí: Bà Trần Thị N chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007109 ngày 17-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.(bà N đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Đinh Trang Thượng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học